

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thu gom xử lý chất thải, rác thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật của cá nhân, hộ gia đình, cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

Thực hiện Kế hoạch số 246/KH-MTTQ-BTT, ngày 01/6/2021 của Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa về việc giám sát việc thu gom và xử lý chất thải, rác thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật của cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lý:

Huyện Triệu Sơn nằm ở phía Tây Nam tỉnh Thanh Hóa, thuộc châu thổ sông Mã - sông Chu. Trung tâm huyện cách thành phố Thanh Hóa 20 km về phía Tây theo Quốc lộ 47, có tọa độ địa lý: 19⁰52" - 20⁰02" vĩ độ Bắc; 105⁰24" - 105⁰42" kinh độ Đông. Có ranh giới hành chính tiếp giáp:

- Phía Đông giáp huyện Đông Sơn;
- Phía Tây giáp huyện Thọ Xuân và Thường Xuân;
- Phía Nam giáp huyện Như Thanh và Nông Cống;
- Phía Bắc giáp Thiệu Hoá và Thọ Xuân.

Có diện tích tự nhiên 29.004,53 ha bằng 2,59% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số 204 nghìn người, chiếm 6% dân số cả tỉnh.

Sau khi thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Huyện Triệu Sơn có 34 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 32 xã và 02 thị trấn, trong đó 4 xã miền núi, 30 xã, thị trấn đồng bằng và vùng đồi. Thị trấn Triệu Sơn cách thành phố Thanh Hóa 20 km về phía Tây, cách khu đô thị Công nghiệp Mục Sơn - Lam Sơn 16 km về phía Đông Nam.

- Thủy văn.

Theo tài liệu của Trạm dự báo và phục vụ Khí tượng - Thủy văn Thanh Hóa. Triệu Sơn thuộc tiểu vùng thủy văn nông sông Chu với hai sông chính: sông Hoàng và sông Nhom, diện tích lưu vực 23,62 km².

Trong mùa mưa lũ tình trạng úng ngập ở các vùng ven sông Hoàng, sông Nhom đôi khi khá nghiêm trọng.

Sông Hoàng phân chảy trong địa bàn huyện là 40 km, có đặc điểm uốn khúc, độ dốc thấp, tổng lượng dòng chảy cả năm qua huyện $594 \cdot 10^6 \text{ m}^3$. Sông Nhom bắt nguồn từ như thanh, phân chảy trong huyện là 31km, độ dốc thấp, tổng lượng dòng chảy cả năm qua huyện $378 \cdot 10^6 \text{ m}^3$.

- Tài nguyên nước

+ *Nước mặt*: Với hệ thống sông suối tự nhiên cùng với các hồ chứa nước, các kênh tưới; lượng mưa lại lớn, nguồn nước mặt khá dồi dào. Hàng năm, tổng lượng nước do dòng chảy sông ngòi cung cấp trung bình 1 tỷ m^3 , trong đó nước do mưa sinh ra trên địa bàn khoảng 400 triệu khối, nếu được điều tiết có thể thoả mãn nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống. Việc khai thác nước mặt còn gặp nhiều khó khăn do nguồn nước phân bố không đều giữa các mùa trong năm và các vùng trong huyện. Mùa mưa mưa tập trung, phía Tây Nam huyện là đồi núi, nhất là núi Nưa, độ dốc lớn thường gây lũ lụt, ngập úng. Mùa khô do có nước kênh Nam, nên chỉ thiếu nước ở vùng đồi núi và một số chân đất cao nằm rải rác toàn huyện. Muốn khai thác có hiệu quả phải đầu tư mở rộng và xây dựng nhiều hơn các hồ đập, ao, đầm... để chứa nước kết hợp với nuôi cá nước ngọt.

Ngoài ra, 41 hồ đập lớn nhỏ, diện tích chiếm đất gần 450 ha có tác dụng tạo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, đời sống nhân dân, tạo cảnh quan môi trường và điều hoà khí hậu.

+ *Nước ngầm*: Qua thăm dò ở một số xã của huyện cho thấy nguồn nước ngầm không phong phú lắm, phân bố không đều và chưa bị ô nhiễm.

- Tài nguyên rừng

Rừng Triệu Sơn chủ yếu là rừng non mới được phục hồi từ những năm 1990 của thế kỷ trước đến nay gồm: Bạch đàn, Keo tai tượng, Bò đề và rừng hỗn giao Mây, Tre, Luồng, Nứa... phân bố chính ở các xã: Bình Sơn, Thọ Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành, Vân Sơn, Thái Hòa, Tân Ninh, Thọ Tiến, Thọ Tân, Hợp Lý, Hợp Tiến.

Quy mô rừng không lớn, trữ lượng gỗ đến tuổi khai thác khoảng 11 ngàn m^3 , luồng nửa 2,6 triệu cây. Tuy nhiên, rừng Triệu Sơn lại có ý nghĩa rất lớn cho việc phát triển các tiểu vùng sinh thái, bảo vệ môi trường, phát triển các mô hình kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình mở rộng hình thức phát triển vườn rừng góp phần đáng kể đối với kinh tế chung toàn huyện.

2. Về kinh tế

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ước đạt 14,6%, bằng 54,0% kế hoạch; trong đó nông lâm thủy sản tăng 3,4%; công nghiệp - xây dựng tăng 18,3%, dịch vụ tăng 13,6%.

2.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 1.273,6 tỷ đồng tăng 3,4% so với cùng kỳ, bằng 62,2% kế hoạch.,

- Tổng diện tích gieo trồng vụ đông xuân đạt 14.610 ha, tăng 1,0% so kế hoạch, bằng 98,4% so với cùng kỳ. Đã thu hoạch xong 9.534 ha lúa vụ chiêm xuân, năng suất bình quân ước đạt 70 tạ/ha, tăng 4,3 tạ/ha so với cùng kỳ. Sản lượng lương thực vụ đông xuân ước đạt 71,866 nghìn tấn, tăng 3,7% so với kế hoạch, tăng 4,4% so với cùng kỳ. Cơ giới hóa tiếp tục được áp dụng, có thêm 12 máy cấy (đến nay toàn huyện có 87 máy cấy và 33 cơ sở sản xuất mạ khay). Liên kết với doanh nghiệp để sản xuất lúa gạo chất lượng cao với diện tích 274,5 ha; một số mô hình mới về tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao được thực hiện, như: Mô hình trồng cây Khoai môn chỉ tím có liên kết bao tiêu sản phẩm tại xã Dân Lý với diện tích 5,6 ha (Hợp đồng với Công ty Sông Mã); Mô hình trồng dưa trong nhà màng tại xã Thọ Dân với diện tích 1.000 m². Đã chuyển đổi 205,3 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác, nuôi trồng thủy sản, bằng 44,1% kế hoạch; tích tụ, tập trung 214 ha đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, đạt 85,6% kế hoạch.

- Lâm nghiệp phát triển ổn định: tổ chức lễ phát động trồng cây mùa xuân toàn huyện đã trồng được 45.000 cây các loại (chủ yếu là cây lâm nghiệp, cây bóng mát). Trồng rừng vụ xuân được 100 ha, đạt 100% kế hoạch. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, trên địa bàn huyện không xảy ra cháy rừng.

- Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm ước đạt 43,854 tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ; bằng 57,7% kế hoạch.

2.2. Giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá ước đạt 4.495,8 tỷ đồng tăng 19,7% so với cùng kỳ bằng 51,8% kế hoạch; một số sản phẩm có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ như: bao bì nhựa PP tăng 22,6%; quần áo các loại tăng 20,6%; giày da tăng 20,2%; ván ép các loại 16,5%; đặc biệt Hợp kim VonFram tăng 6,9 lần,....

Công tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm; 6 tháng đầu năm ước thành lập mới 35DN, bằng 50,0% so với kế hoạch tỉnh giao, bằng 35% so với kế hoạch huyện giao.

2.3. Thương mại - dịch vụ:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước tăng 13,8% so với cùng kỳ, bằng 48,4% kế hoạch. Tiếp tục kế hoạch kiểm tra chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trong 6 tháng đã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 68 vụ với số tiền 120,8 triệu đồng.

- Dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân; vận tải 6 tháng ước đạt 594 nghìn tấn hàng hóa và 431,7 nghìn lượt khách, so với cùng kỳ tăng 4,4% về hàng hóa, tăng 7,4% về lượt khách. Doanh thu ước đạt 166,87 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ.

- Tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng ước đạt 3.216,4 tỷ đồng, tăng 3,8% so với cùng kỳ.

1.4. Thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 266,9 tỷ đồng, bằng 76,5% dự toán tỉnh giao, bằng 47,6% dự toán huyện giao, tăng 46,2% so với

cùng kỳ; trong đó thu không bao gồm tiền sử dụng đất ước đạt 87,3 tỷ đồng bằng 88,1% dự toán tỉnh giao và bằng 78,3% dự toán huyện giao, thu tiền sử dụng đất ước đạt 179,7 tỷ đồng bằng 71,9% dự toán tỉnh giao, bằng 39,9% dự toán huyện giao, tăng 23,3% so với cùng kỳ. Chi ngân sách huyện ước đạt 751,7 tỷ đồng, đảm bảo theo dự toán, đáp ứng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực. Hoàn thành công tác quyết toán NSNN năm 2020.

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Hoạt động Văn hóa - Thông tin: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, thông tin lưu động; tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân gắn với kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, huyện; công tác phòng, chống dịch Covid-19; dịch bệnh sốt xuất huyết, viêm da nổi cục ở trâu bò; tập trung kiểm tra, chấn chỉnh việc tạo lập, trao đổi, xử lý và ký số văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3.2. Ngành Giáo dục - Đào tạo: Hoàn thành chương trình dạy học và tổng kết năm học 2020-2021 ở tất cả các cấp học; chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn đảm bảo; kết quả thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh năm học 2020-2021 xếp thứ 7, khối GDTX xếp thứ nhất toàn tỉnh. Hoàn thành xét tốt nghiệp THCS cho học sinh, tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,9%; hoàn thành công tác chỉ đạo bảo vệ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, chuẩn bị các điều kiện cho thi tốt nghiệp THPT năm 2021; chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình thay sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6; có 01 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục hoàn thiện Đề án xây dựng trường THCS Triệu Thị Trinh thành trường chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

3.3. Ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

3.4. Ngành Lao động, thương binh và xã hội đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và người có công (chi trả trợ cấp cho 3.982 đối tượng người có công với cách mạng và chi trả chế độ Bảo trợ xã hội cho 12.767 đối tượng với số tiền: 62.010 triệu đồng; tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán trên địa bàn 16.322 lượt đối tượng, với số tiền 5.741 triệu đồng), đời sống nhân dân trên địa bàn toàn huyện cơ bản ổn định.

Sáu tháng đầu năm, giải quyết việc làm cho 1.876 lao động, bằng 53,6% kế hoạch, tăng 30,5% so với cùng kỳ, trong đó có 35 lao động đi làm việc ở nước ngoài bằng 11,7% so kế hoạch, bằng 62,5% so cùng kỳ; đào tạo nghề cho 1.321 lao động bằng 52,8% so kế hoạch, tăng 35,5 so với cùng kỳ. Tỷ lệ người tham gia BHYT ước đạt 91,9%, bằng 96,7% kế hoạch.

II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị Quyết của Tỉnh ủy và Quy định của UBND tỉnh về môi trường

Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch, chương trình để thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh như: Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 06/3/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ trương ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 35/2013/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về những vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị Quyết số 05/NQ-TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch hành động số 135/KH-UBND ngày 15/9/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa.

Quán triệt, chỉ đạo các xã, thị trấn bám sát các nội dung trong Chương trình hành động số 24-CTHD/HU, ngày 28/10/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền để nâng cao nhận thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo vệ môi trường.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định về môi trường

HĐND huyện, Ban thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản triển khai các quy định của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường, như:

Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 về khuyến khích, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2018-2021.

Ban Dân vận Huyện ủy xây dựng kế hoạch số 20-KH/BDV ngày 19/12/2016 về tổ chức ký cam kết tham gia đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, MTTQ và các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội tổ chức phát động chương trình thực hiện nghị quyết 05 và ký cam kết bảo vệ vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường tại xã Minh Sơn.

Ban Tuyên Giáo Huyện ủy xây dựng Kế hoạch số 04-KH/BTG ngày 10/1/2017 về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết. Ban chấp hành hội nông dân huyện ban hành kế hoạch số 14-KH/HNDH, ngày 5/8/2019 về việc Bảo vệ môi trường đồng ruộng trên địa bàn huyện Triệu Sơn. Ban Thường vụ Hội LHPN huyện ban hành Kế hoạch số 281/KH-BTV, 16/3/2020 về việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường, trồng hoa, cây xanh “*Vì đường quê xanh, sạch, đẹp*” năm 2020.

BTV Huyện ủy, UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành các Chỉ thị, kế hoạch về bảo vệ môi trường như kế hoạch phát động tổng vệ sinh môi trường; kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 30/6/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 4090/KH-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 30/6/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Chương trình số 14-CTr/HU, ngày 16/12/2020 về bảo vệ môi trường huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 20/4/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy Triệu Sơn về thực hiện Kết luận số 2073-KL/TU, ngày 07/9/2020 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc tiếp tục thực hiện Nghị Quyết 05-NQ/TU.

Hàng năm, UBND huyện ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý, chất thải như: Công văn số 1676/UBND-TNMT ngày 19/7/2018 về việc hướng dẫn xử lý ô nhiễm môi trường sau thiên tai; Công văn số 2159/UBND-TNMT ngày 06/9/2018 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 2258/UBND-TNMT ngày 19/9/2018 về việc hướng dẫn công tác thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi tại các hộ gia đình trên địa bàn huyện Triệu Sơn; Công văn số 68/UBND-TNMT, ngày 11/01/2019 về việc thực hiện kết luận số 710/KL-STNMT, ngày 27/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện Triệu Sơn; hàng năm ban hành kế hoạch phát động chiến dịch tổng vệ sinh môi trường trong dịp tết nguyên đán; Kế hoạch hưởng ứng ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...; Công văn số 571/UBND-TNMT ngày 26/3/2019 của UBND huyện về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong phòng chống dịch tả châu phi; Công văn số 680/UBND-TNMT ngày 08/4/2019 của UBND huyện về việc tăng cường thực hiện tiêu chí 17 về môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; Công văn số 787/UBND-TNMT, ngày 31/3/2020 về việc tăng cường công tác vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, quản lý và xử lý rác thải phát sinh liên quan đến dịch bệnh do Covid-19...

3. Công tác tuyên truyền, giáo dục về nâng cao nhận thức về thu gom và xử lý chất thải, rác thải, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường luôn được UBND huyện Triệu Sơn quan tâm thông qua các hội nghị tập huấn hoặc lồng ghép vào hầu hết các hoạt động của Đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn.

Chỉ đạo các phòng, ngành của huyện phối hợp Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện, các đoàn thể chính trị, Hội liên hiệp phụ nữ huyện, Huyện đoàn, Hội cựu chiến binh tổ chức lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường và các chiến dịch ra quân hưởng ứng ngày môi trường, chiến dịch ra quân mùa hè xanh,...; triển khai nội dung trên đến các đoàn thể cấp cơ sở, tạo nên phong trào tìm hiểu, tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường.

UBND huyện đã tổ chức có hiệu quả các hoạt động để hưởng ứng các ngày lễ, sự kiện môi trường trong năm, thông qua các hoạt động này đã nâng cao nhận

thức, ý thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải; nâng cao hiệu quả phổ biến và tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

Hàng năm, phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Huyện đoàn, Hội liên hiệp phụ nữ, Ủy ban MTTQ huyện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường trong năm. Tập huấn và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tập huấn công tác vệ sinh môi trường nông thôn, hướng dẫn việc thực hiện tiêu chí 17 cho các xã, trong đó hướng dẫn cụ thể công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, chôn thải đồng ruộng, thu gom thuốc bao bì bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Đài truyền thanh huyện và hệ thống đài truyền thanh các xã thường xuyên đưa tin, bài, các chuyên mục môi trường nhằm nâng cao kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Các quy định về quy trình, định mức áp dụng cho việc thu gom, xử lý CTR, bao bì thuốc BVTV

UBND huyện đã triển khai Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 4/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành quy định về mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến các xã, thị trấn, cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện.

Tùy vào khả năng đóng góp của hộ dân, các, thị trấn đã chỉ đạo đạo tổ chức tiến hành thu gom rác thải theo quy định với mức thu từ 4.000 đồng đến 6.000 đồng/khẩu/tháng, một số địa phương chỉ tổ chức thu từ 2.000 - 4.000 đồng/khẩu/tháng, một số địa phương thu theo đầu hộ với mức thu từ 10.000-20.000 đồng/hộ/tháng.

5. Việc thực hiện các hợp đồng về thu gom, xử lý chất thải

- *Khu vực đô thị:* Khối lượng phát sinh trên địa bàn thị trấn Triệu Sơn và thị trấn Nưa bình quân ngày khoảng 24,26 tấn/ngày, tỷ lệ thu gom, xử lý đạt khoảng 98%. Tại thị trấn Nưa, người dân thực hiện tập kết rác thải tại các điểm tập kết ven các trục đường, khu trung tâm, hàng ngày có công nhân vệ sinh đi thu gom bằng xe đẩy tay và tập kết lên xe chuyên dụng vận chuyển rác thải đi xử lý.

- *Khu vực nông thôn:* : Khối lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại các xã khu vực nông thôn bình quân khoảng 99 tấn/ngày, tỷ lệ thu gom đạt khoảng 86%, tỷ lệ xử lý đạt còn thấp khoảng 40%. Hiện có 05 xã gồm Minh Sơn, Dân lực, Tiến Nông, Đồng Tiến, Nông Trường, An Nông đang hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường Tân Sơn để thu gom, vận chuyển rác đưa đi xử lý ngoài huyện với tổng khối lượng thu gom tại địa bàn 05 xã khoảng 19,46 tấn/ngày. Còn lại các xã tự thành lập các hợp tác xã, các tổ dịch vụ để thu gom, vận chuyển chất thải đến khu xử lý chất thải của địa phương để xử lý.

5. Nguồn lực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải rắn, rác thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật

Hàng năm, UBND huyện đã phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường. Trong năm 2020, đã phân bổ 6,513 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh cấp cho huyện để phục vụ công tác xử lý rác thải (trong đó có 6,243 tỷ đồng kinh phí xử lý rác thải tại 07 xã, thị trấn làm điểm công tác xử lý rác thải, 270 triệu đồng cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới).

Bên cạnh đó, hàng năm UBND huyện hỗ trợ hàng chục xem gom rác đầy tay, thùng đựng rác cho các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác thu gom, vận chuyển rác thải. Theo thống kê, hiện nay trên địa bàn huyện tổng số các phương tiện thực hiện thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt có: 02 xe ép rác (loại từ 2,5 đến 7 tấn) của 02 đơn vị thu gom rác là công ty môi trường đô thị Thanh Hóa và Hợp tác xã dịch vụ VSMT Tân Sơn; 18 xe công nông; 46 xe kéo, 350 xe rác đầy tay 3 bánh phục vụ công tác thu gom, xử lý.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG VỀ THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI, RÁC THẢI, BAO BÌ THUỐC BVTV

1. Công tác bảo vệ môi trường

1.1. Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

- **Công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị:** Có 2 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư (tại thị trấn Nưa và thị trấn Triệu Sơn), trong đó 1 công trình đã hoàn thành đưa vào hoạt động, tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 52,8%; hệ thống rãnh thoát nước dọc các trục đường giao thông chính được đầu tư nâng cấp; chợ Giắt, chợ Nưa được đầu tư nâng cấp hệ thống thu gom, xử lý nước thải; các dự án xử lý nước thải và chất thải phát sinh trong lĩnh vực y tế được quan tâm đầu tư; năm 2020, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt 95%, tăng 15% so với năm 2016.

- **Công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn:** Môi trường nông thôn từng bước được cải thiện, tình trạng ô nhiễm môi trường do người dân vứt rác thải xuống kênh, mương, các khu vực công cộng từng bước được kiểm soát; có 10/15 chợ được đầu tư nâng cấp hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo dự án lifsap, 30/34 xã, thị trấn đã lắp đặt bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, khối lượng thu gom hàng năm đạt khoảng 30% lượng phát thải; năm 2020, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt 86%, tăng 46% so với năm 2016; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 95.49%, tăng 5,4% so với năm 2016.

- **Công tác bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp (CCN) và làng nghề:** Trên địa bàn huyện có CCN Dân Lý - Dân Quyền - Dân Lực và 4 làng nghề truyền thống đang hoạt động: CCN Dân Lý - Dân Quyền - Dân Lực đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định, các doanh nghiệp đang hoạt động trong CCN lập đầy đủ các thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường và đầu tư công trình xử lý chất thải; làng nghề chế biến đá Đồng Thắng đã lập thủ tục về bảo vệ môi trường, được đầu tư một phần hệ thống thu gom nước thải; làng nghề chổi đót xã Thọ Sơn đã lập

phương án bảo vệ môi trường; làng nghề nón lá xã Xuân Lộc và mây tre đan xã Thọ Vực chưa lập phương án bảo vệ môi trường.

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại

+ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh: Các cơ sở có phát sinh chất thải nguy hại trong sản xuất được UBND huyện hướng dẫn đăng ký sổ chủ nguồn chất thải nguy hại và thực hiện việc thu gom, xử lý theo quy định.

+ Đối với cơ sở y tế: Các bệnh viện, phòng khám, Trung tâm y tế, Trạm y tế đã thực hiện thực hiện phân loại rác thải tại nguồn và đã thu gom, xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế. Chất thải nguy hại của các bệnh viện, phòng khám trên địa bàn được xử lý tại bệnh viện đa khoa huyện.

- Bảo vệ môi trường các hệ thống sông, suối, kênh, mương

Việc thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện đã đi vào nề nếp, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận người dân chưa có ý thức cao trong công tác vệ sinh môi trường. Vẫn còn tình trạng xả rác thải, xác súc vật chết xuống kênh mương gây ô nhiễm môi trường. Năm 2017, UBND huyện đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tiến hành lắp đặt lưới chắn rác và giao nhiệm cho các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo vệ môi trường tại hệ thống kênh C6, kênh C1/6, C5/6, kênh N4, N15; chỉ đạo thực hiện các giải pháp để bảo vệ kênh Nam và Sông Nhôm.

- Thực hiện công tác phối hợp với MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện chương trình phối hợp bảo vệ môi trường giữa UBND huyện với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện. Trên địa bàn huyện đã xây dựng và nhân rộng được các mô hình: Mô hình 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ; chi hội phụ nữ kiểu mẫu 5 không, 3 sạch, xây dựng nông thôn mới; mô hình trồng hoa thay thế cỏ dại bên đường..

+ Kết quả thực hiện thu gom bao bì, chai lọ đựng hóa chất BVTV: 30/34 xã, thị trấn tổ chức thực hiện lắp đặt các bể thu gom với 2.650 bể, ngoài việc thu gom tại các bể chứa, hàng năm UBND các xã, thị trấn phối hợp với Hội nông dân, Hội phụ nữ tiến hành thu gom trên các xứ đồng để xử lý, tỷ lệ thu gom đạt 75,4%, còn lại 04 đơn vị đang tiến hành lắp đặt gồm Bình Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành, Hợp Tiến đang tiến hành lắp đặt.

1.2. Công tác thẩm định, xác nhận hồ sơ môi trường

Tổ chức thẩm định và xác nhận 68 bản cam kết bảo vệ môi trường, đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và 08 bản đề án bảo vệ môi trường cho các dự án thực hiện trên địa bàn huyện trong đó các dự án chủ yếu tập trung vào các loại hình: trang trại chăn nuôi tập trung, trang trại tổng hợp, thương mại dịch vụ tổng hợp và sản xuất kinh doanh.

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm

UBND huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra môi trường trên địa bàn huyện hàng năm, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ để phát hiện, kịp thời xử lý các vi phạm nhằm chấn chỉnh tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

Trong 3 năm gần đây, UBND huyện thành lập 03 đoàn kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, tổ chức kiểm tra 47 cơ sở, xử lý vi phạm hành chính 30 cơ sở với tổng số tiền phạt trên 75,7 triệu đồng; phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường kiểm tra 46 cơ sở, xử lý vi phạm hành chính trên 954,7 triệu đồng.

2. Đánh giá chung

Trong thời gian qua, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt đã được quan tâm, đầu tư, tổ chức thực hiện đạt được các kết quả đáng khích lệ. Hàng năm, UBND huyện đã kêu gọi hỗ trợ từ ngân sách tỉnh phục vụ công tác vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt; hỗ trợ phương tiện vận chuyển cho các xã, thị trấn nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cụ thể:

- Các cấp chính quyền đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt;

- Nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường nói chung, công tác thu gom, xử lý CTR sinh hoạt nói riêng đã được nâng lên;

- Bước đầu đã hình thành được hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý từ huyện, xã và khu dân cư;

- Rác thải sinh hoạt ở khu vực đô thị cơ bản đã được thu gom, xử lý; ở khu vực nông thôn bước đầu được quan tâm xử lý;

- Nguồn lực đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt đã được tăng cường; phương tiện thu gom, vận chuyển, thiết bị xử lý rác thải đã được đầu tư; tranh thủ được sự hỗ trợ của ngân sách tỉnh, quy bảo vệ môi trường Việt Nam cho đầu tư khu xử lý rác thải tập trung của huyện.

- Nhiều địa phương thực hiện tốt tiêu chí 17 về môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc duy trì công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý.

IV. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã, thị trấn chưa đảm bảo yêu cầu, thiếu giải pháp hiệu quả; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn y tế được thu gom còn hạn chế; chất thải nguy hại chưa được thu gom và xử lý triệt để. Tiến độ đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải tập trung của huyện còn chậm.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường do người dân vứt rác thải ra sông, kênh, mương, trục đường giao thông, các khu vực công cộng còn diễn ra ở một số địa phương; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được xử lý đảm bảo yêu cầu chưa cao.

- Hoạt động chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư; tỷ lệ thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng còn thấp, chưa có giải pháp xử lý đảm bảo; chất thải nguy hại từ hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ chưa được phân loại, xử lý đúng quy định.

- CCN Dân Lý - Dân Lực - Dân Quyền chưa được đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung; làng nghề chế biến đá Đồng Thắng còn tồn đọng lượng lớn chất thải rắn là bột đá không được thu gom tập trung để xử lý, hệ thống xử lý nước thải tập trung chưa được đầu tư.

- Các đô thị trên địa bàn huyện chưa có công trình xử lý nước thải tập trung; hệ thống tiêu, thoát nước trong khu dân cư chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều vị trí đã xuống cấp; tình trạng rác thải để dọc các trục đường giao thông gây mất cảnh quan đô thị còn diễn ra.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nhận thức, trách nhiệm và sự hiểu biết của một bộ phận nhân dân về bảo vệ môi trường, đặc biệt là giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng còn nhiều hạn chế, chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, ít nhiều còn ảnh hưởng bởi tàn dư của tư tưởng “tiểu nông, sản xuất nhỏ”, do đó các hiện tượng “sạch nhà nhưng chưa sạch ngõ” vẫn còn phổ biến.

- Công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường còn chưa được thực hiện thường xuyên, chất lượng chưa cao. Việc xử lý các vi phạm về môi trường chưa thực sự quyết liệt, còn mang tính dung hòa, thiếu tính răn đe, kể cả xử lý trách nhiệm quản lý nhà nước đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc giám sát, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường còn mờ nhạt, mang nặng tính phong trào, thời điểm.

- Nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường còn yếu:

+ Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường còn mỏng, chưa chuyên sâu.

+ Nguồn vốn cho đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, xử lý chất thải còn hạn chế, như: xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho đô thị, hạ tầng bảo vệ môi trường cho các làng nghề, cụm công nghiệp, công trình xử lý chất thải rắn tập trung; kinh phí chi cho công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý rác thải chưa đảm bảo yêu cầu... Các nhà đầu tư còn dè dặt, chưa mạnh dạn đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải là bao gói thuốc BVTV là cần thiết tuy nhiên nguồn kinh phí của huyện và của xã rất hạn hẹp và phải sử dụng đầu tư cho các công tác môi trường khác vì vậy đề nghị UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ cho các xã trong việc xử lý bao gói thuốc BVTV.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho huyện để thực hiện các dự án về xử lý rác thải, nước thải; xử lý cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng điểm tồn lưu hóa chất BVTV tại Thọ Thế; các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu (Dự án Tiêu thoát lũ sông Nhom,...).

Nơi nhận:

- UBMTTQ tỉnh (Đề b/cáo);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thủ trưởng các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Phú Quốc